TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **912/**2020/QĐST- HNGĐ	Hà Đông, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 905/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trương Vân A**, sinh ngày 26/4/1988;

Hộ khẩu thường trú và trú tại:Số 4 ngõ 14 Q, tổ dân phố 14 phường T, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Quang M**, sinh ngày 20/5/1987;

Hộ khẩu thường trú: Phòng 1412 19CT5 Chung cư K, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Trương Vân A và anh Nguyễn Quang M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung:

- Nguyễn Phương L, sinh ngày 25/3/2015.

Sau khi ly hôn, chị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Phương L từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vân A và anh M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Vân A và anh M tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Trương Vân A tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 0009972 ngày 17/12/2020).

Hoàn trả chị Trương Vân A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND quận Hà Đông.*
- *THADS quận Hà Đông.*
- *Các ĐS.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Đào Duy Vương